

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 202/2023/HS-ST

Ngày 06-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thảo;

Ông Phạm Văn Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai tại 02 điểm cầu (*Điểm cầu Trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T và điểm cầu thành phần phòng xét xử trực tuyến Nhà tạm giữ Công an thành phố T*) vụ án hình sự thụ lý số 210/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Xuân N, sinh ngày 30/11/1989 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn Tr, xã Xuân Hòa, huyện X, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn A và bà Bùi Thị S; có vợ tên Cao Thị Toàn (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2020/HSST ngày 26/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Thanh Hóa xử phạt bị cáo 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 23/11/2023, Nộp án phí vào ngày 21/8/2020.

Ngày 28/5/2023, bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã số 07/QĐTN-CSHS, ngày 01/5/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương, sau đó tạm giam cho đến nay; có mặt.

(*Bị cáo tham gia phiên tòa tại điểm cầu phòng xét xử trực tuyến Nhà tạm giữ Công an thành phố T*).

- Bị hại: Ông Tạ Ngọc Đ, sinh năm 2000; địa chỉ: thôn K, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; có đơn xin vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Lê Tử D; vắng mặt.
2. Ông Lê Văn Đ1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Xuân N và ông Tạ Ngọc Đ cùng là công nhân Công ty TNHH H thuộc khu phố 7, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 11/11/2019, trong lúc dọn vệ sinh tại xưởng công ty, ông Đ ném giẻ lau xuống sàn làm nước bắn trúng người của N nên hai bên cãi nhau nhưng được mọi người can ngăn. Khi N và ông Đ đi vào trong xưởng làm việc, do vẫn còn bực tức nên N dùng tay đánh ngã ông Đ xuống đất đồng thời lấy từ trong người một cái kéo bằng kim loại (dùng để cắt dây cột thùng thành phẩm) đâm ba nhát vào tay, lưng của ông Đ gây thương tích. Lúc này, ông Lê Tử D, ông Lê Văn Đ1 và mọi người trong xưởng ngăn N lại, ông Đ đứng dậy bỏ chạy ra ngoài, N cầm kéo đuổi theo nhưng không kịp. Sau đó, N bỏ trốn, ông Đ được đưa đi cấp cứu. Đến ngày 28/11/2019, ông Đ đến Công an phường U trình báo sự việc. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an phường lập hồ sơ ban đầu và chuyển cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T điều tra theo thẩm quyền.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 138 ngày 28/02/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Dương kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của ông Tạ Ngọc Đ là 20% (Hai mươi phần trăm).

Về trách nhiệm dân sự: Ông Tạ Ngọc Đ yêu cầu bồi thường chi phí chữa trị, tổn thất tinh thần số tiền 90.000.000 đồng. Ngày 24/8/2023, ông Đ có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, không yêu cầu bị cáo bồi thường và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản Cáo trạng số 234/CT-VKSTU ngày 14/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Bùi Xuân N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Xuân N từ 03 năm đến 04 năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh Viện kiểm sát truy tố, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng,

bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cơ hội sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại có đơn xin vắng mặt; những người làm chứng vắng mặt. Quá trình điều tra, lời khai của họ không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên. Xét thấy, việc vắng mặt của bị hại và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, người làm chứng. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 11/11/2019, tại khu phố 7, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Bùi Xuân N có hành vi dùng hung khí nguy hiểm (cây kéo bằng kim loại) đâm vào tay, lưng của ông Tạ Ngọc Đ gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 20%. Do đó, hành vi của Bùi Xuân N đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[4] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo đã thực hiện trong vụ án này là nguy hiểm cho xã hội. Là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ trong công việc mà bị cáo đã không kiềm chế được bản thân dẫn đến hành vi gây thương tích cho bị hại. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bỏ trốn và bị truy nã gây khó khăn cho công tác điều tra. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2020/HSST ngày 26/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Thanh Hóa. Do đó, cần có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Xuân N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Xuân N 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/5/2023.

2. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Xuân N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Công an thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Trí